

Bản án số: 84/2024/KDTM-ST

Ngày: 09/12/2024.

V/v Bồi thường thiệt hại về tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Thái Thục Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2010/TLST-KDTM ngày 19/07/2010, về việc “Bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2024/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 285/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cảng Sông Thành phố H (Nay là Công ty Cổ phần C1).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phí Trọng C (giấy ủy quyền ngày 26/8/2024).

Địa chỉ trụ sở: Số A Đường số A, Hồ N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn X.

Trụ sở: Số C Ấ, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo Pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc L – Giám đốc.

Địa chỉ: Số C Ấ, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/08/2008, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cảng Sông Thành phố H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn X có ký kết hợp đồng số 19/HĐ-B về việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cảng Sông Thành phố H cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn X thuê cầu B Cảng P.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty X tự ý tổ chức bốc cát lên bãi thao tác sau bến mà không xin phép đơn vị quản lý bến và đã khai thác vượt quá tải trọng thiết kế làm dẫn đến sự cố sập cầu Cảng.

V là đơn vị được Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cảng Sông Thành phố H thuê để xác định nguyên nhân đã kết luận sự cố Bến salan lash số 02 trực tiếp bắt nguồn từ việc tải trọng khai thác phía sau bến vượt quá tải trọng cho phép trong thiết kế.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cảng Sông Thành phố H đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn X khắc phục sự cố bến salan lash số 02 như văn bản số 362/CV-CS ngày 24/06/2009, số 398/CV-CS ngày 14/07/2009, số 420/CV-CS ngày 28/07/2009, số 450/CV-CS ngày 12/08/2009, số 575/CV-CS ngày 28/10/2009 nhưng công ty này không hợp tác.

Ngày 07/01/2010, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố H đã có Thông báo số 12/TB.VP về kết luận của Thanh tra thành phố "Yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn X chịu trách nhiệm khắc phục sự cố Bến salan lash 375T số 02". Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 827/UBND-PCNC ngày 26/02/2010 về việc xác định nguyên nhân và biện pháp khắc phục sự cố Bến salan lash 375T số 02, Sở G cũng đã có Văn bản số 1312/SGTVT-GTT ngày 11/03/2010 yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn X chịu trách nhiệm bồi thường 100% chi phí tháo dỡ và chi phí đã sử dụng để xây dựng lại bến salan lash 375T số 02.

Vì vậy Công ty Cổ phần C1 yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn X bồi thường số tiền khắc phục sự cố là 3.697.961.126 (*Ba tỷ, sáu trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, một trăm hai mươi sáu*) đồng, bao gồm chi phí xây dựng là: 3.663.961.126 đồng, chi phí tháo dỡ: 34.000.000 đồng.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bị đơn không đến Tòa án, không gửi bản tự khai hay bất cứ tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn Phí Trọng C vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn X bồi thường cho Công ty Cổ phần C1 tổng số tiền khắc phục sự cố là 3.697.961.126 (*Ba tỷ, sáu trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, một trăm hai mươi sáu*) đồng. Bao gồm chi phí xây dựng: 3.663.961.126 đồng và chi phí tháo dỡ: 34.000.000 đồng. Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X đã được Tòa án triệu tập họp lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm về vụ án như sau: Về tố tụng, Tòa án đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử. Về thời hạn tố tụng, Tòa án vi phạm quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là 3.697.961.126 (*Ba tỷ, sáu trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, một trăm hai mươi sáu*) đồng. Bao gồm chi phí xây dựng: 3.663.961.126 đồng và chi phí tháo dỡ: 34.000.000 đồng là có cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí, bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cảng Sông Thành phố H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn X có ký kết hợp đồng số 19/HĐ-B Ngày 14/08/2008. Về việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cảng Sông Thành phố H cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn X thuê cầu B Cảng P. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty X tự ý tổ chức bốc cát lên bãi thao tác sau bến mà không xin phép đơn vị quản lý bến và đã khai thác vượt quá tải trọng thiết kế làm dẫn đến sự cố sập cầu Cảng. Nay Công ty Cổ phần C1 khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn X phải bồi thường thiệt hại, nên đây là vụ án Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 25 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn trong vụ án là Công ty Trách nhiệm hữu hạn X có trụ sở đặt tại số C A, Phường C, Quận H, Thành phố H án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn X đã được Tòa án triệu tập để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như giao các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa họp lệ nhưng đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn X vắng mặt nên căn cứ điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét nguyên nhân làm sập cầu Cảng bến số 02 Cảng P đã được V kết luận do tải trọng khai thác phía sau bến vượt quá tải trọng cho phép trong thiết kế. Hành vi khai thác phía sau bến vượt quá tải trọng cho phép trong thiết kế là do Công ty Trách nhiệm hữu hạn X thực hiện. Tổng số tiền khắc phục sự cố sập cầu Cảng là 3.697.961.126 (*Ba tỷ, sáu trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, một trăm hai mươi sáu*) đồng. Bao gồm chi phí xây dựng: 3.663.961.126 đồng và chi phí tháo dỡ: 34.000.000 đồng. Nay Công ty Cổ phần C1 khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn X phải bồi thường thiệt hại là 3.697.961.126 (*Ba tỷ, sáu*

trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, một trăm hai mươi sáu) đồng là hoàn toàn có cơ sở nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, do Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 468; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Công ty Cổ phần C1 đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn X phải trả cho Công ty Cổ phần C1 tổng số tiền là 3.697.961.126 (*Ba tỷ, sáu trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, một trăm hai mươi sáu*) đồng. Bao gồm chi phí xây dựng: 3.663.961.126 đồng và chi phí tháo dỡ: 34.000.000 đồng.

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần C1 cho đến khi thi hành án xong đối với khoản tiền 3.697.961.126 (*Ba tỷ, sáu trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, một trăm hai mươi sáu*) đồng nêu trên, hàng Công ty Trách nhiệm hữu hạn X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Án phí Kinh Doanh Thương Mại: Là 105.959.223 (*Một trăm lẻ năm triệu chín trăm năm mươi chín ngàn hai trăm hai ba*) đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn X phải nộp.

Công ty Cổ phần C1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho Công ty Cổ phần C1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.383.000 (*Năm mươi sáu triệu ba trăm tám mươi ba ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 038142 ngày 19/7/2010 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- VKSNDQ8;
- THADSQ8
- Dương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trọng Tiến